

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

Hội Thứ VII

QUYỂN 574

Phẩm MẠN-THÙ-THẤT-LỢI (1)

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật trụ vườn Cấp cô độc, rừng Thệ-đa ở thành Thất-la-phiệt, cùng trăm ngàn chúng Bí-sô, đều là A-la-hán, chỉ có A-nan-đà còn ở bậc hữu học. Xá-lợi Tử... làm Thượng thủ. Lại cùng một vạn Đại Bồ-tát đều là bậc không thoái chuyển, trang nghiêm bằng mũ giáp công đức gồm Bồ-tát Từ Thị, Bồ-tát Diệu Kiết Tường, Bồ-tát Vô Ngại Biện, Bồ-tát Bất Xả Thiện Ách làm Thượng thủ.

Khi minh tướng xuất hiện, Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi rời khỏi trú xứ của mình, đi đến chỗ Như Lai nhưng đứng ở ngoài. Cùng lúc ấy, Cụ thọ Xá-lợi Tử, Đại Ca-đa-diễn-na, Đại Ca-diếp-ba, Đại Thái Thực Thi, Mãn Từ Tử, Chấp Đại Tạng tất cả Đại Thanh văn Tăng đều từ trú xứ của mình đi đến gặp Như Lai nhưng đứng ở ngoài.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn biết các đại chúng đều đến tập hợp rồi, rời khỏi trú xứ, trải tòa như thường ngày, ngồi kiết già, bảo Xá-lợi Tử rằng:

–Hôm nay, vì cớ gì mới mờ sáng ông đã đứng ngoài cửa?

Khi ấy, Xá-lợi Tử thưa rằng:

–Bạch Thế Tôn, Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi đã đến đây trước, chúng tôi đến sau.

Bấy giờ, Thế Tôn biết mà vẫn cố hỏi Mạn-thù-thất-lợi rằng:

–Thiện nam, ông đứng là người đã đến đây trước vì muốn gặp Phật để đánh lễ và gần gũi Phật chăng?

Ở trước Phật, Mạn-thù-thất-lợi thưa rằng:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Bạch Thiện Thệ, đúng vậy! Vì sao? Vì đối với Như Lai con chiêm ngưỡng lễ lạy và thân cận mà không nhàm chán. Vì muốn làm lợi lạc hữu tình nên thật sự con đã đến đây trước.

Bạch Thế Tôn, nay con đến chỗ này để thân cận lễ kính và chiêm ngưỡng Như Lai chỉ vì lợi lạc tất cả hữu tình, chẳng phải vì sự chứng đắc quả Bồ-đề của Phật, chẳng phải vì ưa xem thân Như Lai, chẳng phải vì làm rối động chân pháp giới, chẳng phải vì phân biệt các pháp tánh, cũng chẳng phải vì những sự việc khác. Con thấy Như Lai tức là tướng chân như, không động, không tạo tác, không có sự phân biệt, không khác sự phân biệt, chẳng phải phương xứ, chẳng phải lìa phương xứ, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải thường, chẳng phải đoạn, chẳng phải chính ba đời, chẳng phải lìa ba đời, không sinh, không diệt, không đến, không đi, không nhiễm chẳng nhiễm, không hai chẳng hai. Tâm tuyệt đường ngôn ngữ, nếu đem tướng bình đẳng chân như này mà quán Như Lai thì gọi là thấy Phật một cách chân thật, cũng gọi là kính lễ và gần gũi Như Lai, đối với hữu tình làm cho lợi lạc.

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi rằng:

–Ông khởi lên pháp quán chiếu này để thấy những gì?

Mạn-thù-thất-lợi thưa rằng:

–Bạch Thế Tôn, con làm pháp quán này hoàn toàn không thấy gì, đối với tướng các pháp cũng không có chỗ nắm lấy.

Phật nói:

–Hay thay, hay thay! Đồng tử! Nếu ông có thể quán được như vậy đối với Như Lai, đối với tất cả pháp, tâm không có sự chấp giữ, cũng không có sự không chấp giữ, chẳng phải tập hợp, chẳng phải ly tán.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bảo Mạn-thù-thất-lợi rằng:

–Ngài thường gần gũi kính lễ và quán Như Lai, được như vậy thật là hy hữu. Tuy thường thương xót hữu tình nhưng đối với hữu tình hoàn toàn vô sở đắc. Dù hay giáo hóa chúng sinh hướng đến Niết-bàn mà không có sự chấp giữ. Chỉ vì lợi lạc các hữu tình nên mang giáp mao lớn, nhưng ở trong ấy chẳng khởi lên phương tiện chứa nhóm hay tan hoại.

Khi ấy, Mạn-thù-thất-lợi thưa với Xá-lợi Tử rằng:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như Tôn giả nói! Vì lợi lạc hữu tình nên tôi mang giáp mao lớn khiến họ hưởng tới Niết-bàn. Đối với hữu tình đã giáo hóa và cảnh giới Niết-bàn đã chứng, không có sự chứng đắc, cũng không sự chấp giữ.

Này Xá-lợi Tử, chẳng phải tôi thật muốn lợi lạc hữu tình mà mang giáp mao lớn. Vì sao? Vì cảnh giới của các hữu tình không tăng, không giảm. Giả sử ở trong một cõi Phật có hằng hà sa số chư Phật, mỗi Đức Phật đều trụ hằng hà sa số đại kiếp, ngày đêm thường thuyết hằng hà sa số pháp môn, mỗi pháp môn độ được hằng hà sa số loài hữu tình của cõi Phật ấy, làm cho tất cả đều vào Vô dư Niết-bàn. Nếu như cõi Phật này có sự việc như vậy thì hằng hà sa số thế giới khắp mười phương cũng lại như thế. Tuy có vô số chư Phật Thế Tôn, trải qua vô số thời, thuyết vô số pháp, độ thoát vô số hữu tình đều chứng vào Vô dư Niết-bàn nhưng cõi hữu tình cũng không thêm, không bớt. Vì sao? Vì tự tánh của các hữu tình là “lìa”, là không bờ bến nên không thể thêm bớt.

Xá-lợi Tử nói:

–Mạn-thù-thất-lợi, nếu tự tánh của các hữu tình là xa lìa, không bờ bến nên không tăng giảm, thì do yếu tố nào Bồ-tát cầu đại Bồ-đề muốn vì hữu tình thường thuyết diệu pháp?

Mạn-thù-thất-lợi nói:

–Xá-lợi Tử, tôi nói hữu tình đều chẳng thể nắm bắt được, tại sao có Bồ-tát cầu đại Bồ-đề muốn vì hữu tình thường thuyết diệu pháp? Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì các pháp rất ráo chẳng thể nắm bắt được.

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi rằng:

–Nếu các hữu tình đều chẳng thể nắm bắt được thì tại sao có sự bày ra cảnh giới của các hữu tình?

Mạn-thù-thất-lợi thưa rằng:

–Bạch Thế Tôn, cảnh giới hữu tình ấy chỉ là giả bày mà thôi.

–Mạn-thù-thất-lợi, nếu có người hỏi ông: “Cõi hữu tình này có bao nhiêu? ” Nếu được hỏi như vậy, ông sẽ trả lời thế nào?

–Bạch Thế Tôn, con sẽ đáp như vậy: Số lượng cõi kia nhiều như pháp Phật vậy.

–Mạn-thù-thất-lợi, nếu lại hỏi ông: “Cõi hữu tình kia số lượng chừng nào? ” Được hỏi như vậy, ông sẽ đáp ra sao?

–Bạch Thế Tôn, con phải đáp thế này: “Số lượng cõi hữu tình như cảnh giới chư

Phật.”

–Mạn-thù-thất-lợi, nếu có người hỏi rằng: “Cõi hữu tình thuộc về đâu? ” Được hỏi như vậy, ông trả lời thế nào?

–Bạch Thế Tôn, con sẽ đáp rằng: “Chỗ thuộc về của cõi kia giống như Phật, rất khó nghĩ.”

–Mạn-thù-thất-lợi, nếu lại hỏi rằng: “Cõi hữu tình kia trụ ở chỗ nào? ” Được hỏi như vậy, ông trả lời thế nào?

–Bạch Thế Tôn, con sẽ đáp rằng: “Nếu xa lìa bờ ô nhiễm là chỗ pháp nên trụ, tức là cảnh giới hữu tình là chỗ pháp nên trụ.”

–Mạn-thù-thất-lợi, ông tu Bát-nhã ba-la-mật-đa là trụ chỗ nào?

–Bạch Thế Tôn, con tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hoàn toàn không có chỗ trụ.

–Mạn-thù-thất-lợi, không có chỗ trụ thì làm sao có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

–Bạch Thế Tôn, do không có chỗ trụ nên con tu được Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Mạn-thù-thất-lợi, ông tu Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đối với thiện và ác pháp nào tăng, pháp nào giảm?

–Bạch Thế Tôn, con tu Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đối với thiện và ác không tăng, không giảm.

Bạch Thế Tôn, con tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đối với tất cả pháp cũng không tăng, không giảm.

Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa xuất hiện ở thế gian chẳng vì sự tăng giảm của tất cả pháp.

Bạch Thế Tôn, tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không vì vứt bỏ các pháp của phàm phu... không vì nhận lấy tất cả Phật pháp. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không vì bỏ pháp này được pháp kia mà phát khởi.

Bạch Thế Tôn, tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không vì chán lìa tội lỗi của sinh tử, không vì vui thích công đức Niết-bàn. Vì sao? Vì người tu pháp này còn không thấy sinh tử hướng gì có chán lìa, chẳng thấy Niết-bàn hướng có vui thích.

Bạch Thế Tôn, tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy các pháp có kém có hơn, có mất có được, nên bỏ nên lấy.

Bạch Thế Tôn, tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chẳng đắc các pháp có thêm có bớt. Vì sao? Vì chân pháp giới chẳng phải có thêm hay có bớt.

Bạch Thế Tôn, người nào tu được như vậy gọi là chân tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa bạch Thế Tôn, nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp chẳng thêm chẳng bớt, thì gọi là chân tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp không sinh, không diệt, thì gọi là chân tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp chẳng thấy tăng giảm thì gọi là chân tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp chẳng thấy sinh diệt thì gọi là chân tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa bạch Thế Tôn, nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp không có sự suy nghĩ hoặc nhiều hoặc ít đều không có sự mong muốn, chủ thể và đối tượng của sự mong muốn và người mong muốn đều chẳng chấp đắm, thì gọi là chân tu học Bát-nhã

ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy các pháp có tốt có xấu, có cao có thấp, gọi là chân tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa bạch Thế Tôn, khi tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, ở trong các pháp các thiện nam không được hơn thua, nghĩa là hoàn toàn không thấy pháp này hơn, pháp kia kém, đây là chân Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chân như, pháp giới, pháp tánh, thật tế không có sự hơn kém. Nếu tu như vậy gọi là chân tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

–Diệu pháp của chư Phật há chẳng hơn sao?

Mạn-thù-thất-lợi thưa rằng:

–Bạch Thế Tôn, diệu pháp của chư Phật chẳng thể nắm bắt được nên cũng không thể nói là hơn hay kém. Như Lai há chẳng phải là chứng được các pháp không sao?

Thế Tôn đáp rằng:

–Đúng vậy! Đồng tử.

Mạn-thù-thất-lợi lại bạch Phật rằng:

–Trong các pháp không đâu có sự hơn kém?

Thế Tôn khen rằng:

–Hay thay, hay thay! Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Mạn-thù-thất-lợi, pháp của Phật há chẳng phải là Vô thượng sao?

–Bạch Thế Tôn, đúng như vậy! Tất cả pháp của Phật tuy thật Vô thượng, nhưng ở trong ấy không có pháp có thể nắm bắt, nên không thể nói pháp của Phật là Vô thượng.

Lại nữa bạch Thế Tôn, khi tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, các thiện nam chẳng muốn nắm giữ tất cả pháp của Phật, chẳng muốn điều phục các pháp của phàm phu. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp của Phật và pháp của phàm phu chẳng muốn tăng thêm và điều phục, đối với tất cả pháp không phân biệt. Nếu tu như vậy thì gọi là chân tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa bạch Thế Tôn, nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa thì các thiện nam chẳng thấy các pháp có thể suy nghĩ, có thể phân biệt.

Mạn-thù-thất-lợi, đối với pháp của Phật ông há không suy nghĩ ư?

–Bạch Thế Tôn, không suy nghĩ. Nếu con thấy có pháp chân thật của Phật thì cần phải tư duy, nhưng con chẳng thấy. Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng vì phân biệt các pháp mà sinh khởi, nghĩa là chẳng phân biệt đây là pháp phàm phu, đây là pháp của Thanh văn, đây là pháp của Độc giác, đây là pháp của Bồ-tát, đây là pháp của Như Lai. Các thiện nam siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, ở trong các pháp hoàn toàn không có sở đắc, cũng không có chỗ nói, nghĩa là chẳng nói có pháp tánh của phàm phu, cũng chẳng nói có pháp tánh của Thanh văn cho đến pháp tánh của Như Lai. Vì sao? Vì các pháp tánh này đều rốt ráo không, không thể thấy. Nếu tu như vậy gọi là chân tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa bạch Thế Tôn, các thiện nam siêng tu Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng nghĩ rằng: Đây là cõi Dục, đây là cõi Sắc, đây là cõi Vô sắc, đây là cõi Diệt. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thấy có pháp nào đáng diệt. Nếu tu như vậy, gọi là chân tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa bạch Thế Tôn, nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp chẳng sinh ân oán. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không vì nhận giữ tất cả pháp của Phật, không vì xả bỏ pháp của phàm phu. Vì sao? Các thiện nam siêng tu Bát-nhã ba-la-mật-

đa, ở trong pháp của Phật chẳng muốn chứng đắc, chẳng muốn hoại diệt pháp của phàm phu... vì hiểu rõ tánh của tất cả pháp bình đẳng. Nếu tu như vậy gọi là chân tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Bấy giờ, Thế Tôn liền khen ngợi Mạn-thù-thất-lợi rằng:

–Hay thay, hay thay! Nay ông có thể thuyết được pháp thâm sâu cho chúng Đại Bồ-tát làm chân pháp ấn, cũng cho Thanh văn và bậc Độc giác những kẻ tăng thượng mạn làm đại pháp ấn, khiến họ biết như thật rằng: Những pháp trước đây họ đã thông suốt chẳng phải chân cứu cánh.

Mạn-thù-thất-lợi, nếu các thiện nam, thiện nữ nghe pháp thâm sâu này, tâm chẳng trì trệ cũng chẳng kinh sợ thì phải biết người này chẳng những ở chỗ một Đức Phật cho đến ngàn Đức Phật gieo trồng căn lành, mà nhất định họ đã ở chỗ vô lượng, vô biên Đức Phật gieo trồng các căn lành, mới có thể được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà, tâm chẳng trì trệ cũng chẳng kinh sợ.

Bấy giờ, Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi chấp tay cung kính bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, con muốn nói lại Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cúi xin ngài cho phép!

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi rằng:

–Ông muốn nói nữa thì cứ tùy ý.

Mạn-thù-thất-lợi liền bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, người nào tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đối với pháp không được trụ vào, cũng không được không trụ vào. Phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chẳng duyên vào pháp trụ. Vì sao? Vì tất cả pháp không có sở duyên. Bạch Thế Tôn, nếu người nào tu được như vậy gọi là chân tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì đối với tất cả pháp không chấp giữ tướng.

Lại nữa bạch Thế Tôn, phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy nhưng chẳng hiện quán tánh tướng các pháp, nghĩa là đối với pháp của Phật còn không hiện quán, huống gì pháp của Bồ-tát, đối với pháp của Bồ-tát còn không hiện quán huống gì pháp của Độc giác, đối với pháp của Độc giác còn chẳng hiện quán huống hồ pháp của Thanh văn, đối với pháp của Thanh văn còn chẳng hiện quán huống hồ pháp của phàm phu. Vì sao? Vì tánh tướng của tất cả pháp là xa lìa vậy.

Lại nữa bạch Thế Tôn, dựa vào pháp tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, ở trong các pháp không có sự phân biệt, nghĩa là chẳng phân biệt pháp tánh sai biệt là có thể nghĩ bàn hay không thể nghĩ bàn. Phải biết chúng Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa ở trong các pháp hoàn toàn không có phân biệt.

Lại nữa bạch Thế Tôn, nương vào sự tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, ở trong tất cả pháp hoàn toàn chẳng thấy có: Đây là Phật pháp, đây chẳng phải Phật pháp, đây là có thể nghĩ bàn, đây chẳng thể nghĩ bàn. Vì tất cả pháp không có tánh sai khác. Nếu các hữu tình có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy và quán tất cả pháp đều là Phật pháp vì thuận với Bồ-đề, quán tất cả pháp đều chẳng thể nghĩ bàn vì rốt ráo không thì các hữu tình này đã từng gần gũi cúng dường, cung kính hơn trăm ngàn Đức Phật, đã gieo trồng căn lành mới tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa được như vậy.

Lại nữa bạch Thế Tôn, nếu các thiện nam, thiện nữ nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy tâm chẳng trì trệ, cũng chẳng kinh sợ thì, phải biết trong quá khứ, vị ấy đã từng gần gũi cung kính cúng dường hơn trăm ngàn Đức Phật, đã từng gieo trồng căn lành nên mới được như thế.

Lại nữa bạch Thế Tôn, nên quán Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, nếu siêng năng tu hành thì đối với các pháp chẳng thấy tạp nhiễm, chẳng thấy thanh tịnh, tuy không thấy gì nhưng có thể siêng năng tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ở trong mọi lúc tâm không hề nhàm chán mệt mỏi.

Lại nữa bạch Thế Tôn, nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì đối với các pháp của phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Phật không có tướng sai khác, vì đã biết rõ các pháp này rốt ráo không. Nếu được như vậy thì gọi là chân tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

–Người đã từng gần gũi cúng dường bao nhiêu Phật?

Mạn-thù-thất-lợi thưa rằng:

–Bạch Thế Tôn, số lượng Đức Phật mà con đã gần gũi từng cúng dường bằng số tâm và tâm sở pháp của người huyễn. Vì tất cả pháp đều như huyễn.

Mạn-thù-thất-lợi, đối với pháp của Phật, người há chẳng mong cầu ư?

–Bạch Thế Tôn, nay con chẳng thấy có pháp nào chẳng phải pháp của Phật thì cầu ở chỗ nào?

–Mạn-thù-thất-lợi, đối với pháp của Phật, người đã thành tựu rồi chăng?

–Bạch Thế Tôn, nay con hoàn toàn chẳng thấy pháp nào để gọi là pháp của Phật thì thành tựu cái gì?

–Mạn-thù-thất-lợi, người chứng được tánh không chấp trước ư?

–Bạch Thế Tôn, con tức là tánh vô trước, lẽ nào tánh vô trước lại chứng được vô trước?

–Mạn-thù-thất-lợi, người sẽ chẳng ngồi tòa Bồ-đề ư?

–Bạch Thế Tôn, đối với tòa Bồ-đề, chư Phật còn không có nghĩa ngồi hướng gì con mà ngồi được sao. Vì sao? Vì tất cả pháp đều lấy thật tế làm định lượng, ở trong thật tế, ngồi và kẻ ngồi đều chẳng thể nắm bắt được.

–Mạn-thù-thất-lợi, nói thật tế ấy là khái niệm nào?

–Bạch Thế Tôn, phải biết thật tế là khái niệm của thân hư giả.

–Mạn-thù-thất-lợi, vì sao thân hư giả được gọi là thật tế?

–Bạch Thế Tôn, thật tế không đi không đến, chẳng phải chân, chẳng phải ngụy, tướng của thân và chẳng phải thân đều chẳng thể nắm bắt được. Thân hư giả cũng vậy, thế nên thân hư giả tức là thật tế.

Khi ấy, Xá-lợi Tử liền bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, nếu các Bồ-tát nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà tâm chẳng chìm mất, cũng chẳng kinh sợ thì các Đại Bồ-tát này nhất định sẽ tới Bồ-đề, chẳng còn thoái lui.

Bồ-tát Từ Thị lại bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, nếu các Bồ-tát nào nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy mà tâm chẳng bỏ mất cũng chẳng kinh sợ, các Bồ-tát này đã gần với quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì các Bồ-tát này đã hiểu rõ pháp tánh lia tất cả sự phân biệt như đại Bồ-đề vậy.

Mạn-thù-thất-lợi cũng bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, nếu các Bồ-tát nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tâm chẳng bỏ mất, cũng chẳng kinh sợ thì các Bồ-tát này như Phật Thế Tôn có thể nhận lãnh sự cúng dường, cung kính của thế gian. Vì sao? Vì đã giác ngộ thật tánh đối với tất cả

pháp.

Khi đó, có người nữ tên Vô Duyên Lự chấp tay cung kính thưa rằng:

–Bạch Thế Tôn, nếu các hữu tình nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tâm chẳng bỏ mất cũng chẳng kinh sợ thì các hữu tình này đối với pháp phàm phu, hay pháp Thanh văn, hay pháp Độc giác, hay pháp Bồ-tát hay pháp của Như Lai đều chẳng duyên lự. Vì sao? Vì đã thấu rõ tất cả pháp hoàn toàn không sở hữu, duyên lự và bị duyên lự đều chẳng thể nắm bắt được.

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông nói! Nếu thiện nam, thiện nữ nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tâm chẳng bỏ mất, cũng chẳng kinh sợ, phải biết các thiện nam tín nữ này đã trụ bậc không thoái chuyển, chắc chắn sẽ tới Bồ-đề không thoái lui.

Xá-lợi Tử, các hữu tình nào nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tâm chẳng bỏ mất, cũng chẳng kinh sợ hoan hỷ tin ưa, lắng nghe thọ trì, vì người khác thuyết giảng, tâm không nhằm chán thì các hữu tình này có thể làm tất cả những vị thí chủ chân thật, rộng lớn, thù thắng có thể bố thí tất cả của cải quý báu nhất, đầy đủ Bố thí ba-la-mật-đa.

Các hữu tình này viên mãn tịnh giới, đủ chân tịnh giới, đủ tịnh giới thù thắng, công đức tịnh giới đều đã viên mãn, đầy đủ Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Các hữu tình này viên mãn an nhẫn, đủ chân an nhẫn, đủ an nhẫn thù thắng, công đức an nhẫn đều đã viên mãn, đầy đủ An nhẫn ba-la-mật-đa.

Các hữu tình này viên mãn sự tinh tấn, đủ chân tinh tấn, đủ tinh tấn thù thắng, công đức tinh tấn đều đã viên mãn, đầy đủ Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Các hữu tình này viên mãn sự tinh lự, đủ chân tinh lự, đủ tinh lự thù thắng, công đức tinh lự đều đã viên mãn, đầy đủ Tinh lự ba-la-mật-đa.

Các hữu tình này đều đã viên mãn trí tuệ, đủ chân trí tuệ, đủ trí tuệ thù thắng, công đức trí tuệ đều đã viên mãn, đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các hữu tình này thành tựu chân thắng Tử, Bi, Hỷ, Xả, cũng có thể vì người khác tuyên thuyết, khai thị Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

–Người quán nghĩa lý gì mà muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột?

Mạn-thù-thất-lợi thưa rằng:

–Bạch Thế Tôn, đối với quả vị Giác ngộ cao tột, con còn không có tâm trụ, hướng là muốn sẽ chứng. Đối với Bồ-đề con không mong cầu chứng tới. Vì sao? Vì Bồ-đề tức là con, con tức là Bồ-đề thì cầu cái gì.

Phật dạy:

–Đồng tử! Hay thay, hay thay! Ông đã nói được nghĩa lý sâu xa một cách hoàn hảo. Ông đã ở trước Phật gieo trồng nhiều căn lành, phát đại nguyện lâu dài, thường nương vào sự vô sở đắc, tu hành các loại phạm hạnh thanh tịnh.

Mạn-thù-thất-lợi liền bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, nếu ở trong các pháp có sở đắc mà có thể dựa vào vô đắc mà tu phạm hạnh thanh tịnh thì con hoàn toàn chẳng thấy có pháp có thể nắm bắt được và vô sở đắc, như vậy làm sao nói được rằng dựa vào vô đắc mà tu phạm hạnh thanh tịnh.

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi rằng:

–Hôm nay, ông có thấy đức Thanh văn của Ta chăng?

–Bạch Thế Tôn, con thấy.

Phật dạy:

–Đồng tử! Làm sao ông thấy.

–Bạch Thế Tôn, nay con thấy các Thanh văn chẳng phải phàm phu, chẳng phải Thánh giả, chẳng phải hữu học, chẳng phải vô học, chẳng phải có thể thấy, chẳng phải không thể thấy, chẳng phải người thấy, chẳng phải chẳng có người thấy, chẳng phải nhiều, chẳng phải ít, chẳng phải nhỏ, chẳng phải lớn, chẳng phải đã điều phục, chẳng phải chưa điều phục. Con thấy như vậy nhưng không có tướng thấy.

Khi ấy, Xá-lợi Tử liền hỏi Mạn-thù-thất-lợi Đồng Tử rằng:

–Đối với Thanh văn thừa mà đã thấy như vậy thì làm sao thấy Chánh đẳng giác thừa?

Mạn-thù-thất-lợi đáp:

–Đại đức, nay tôi chẳng thấy Bồ-tát, cũng chẳng thấy pháp của các Bồ-tát, chẳng thấy Bồ-đề, cũng chẳng thấy pháp hướng tới Bồ-đề, cũng chẳng thấy có hạnh Bồ-đề để hướng tới, cũng chẳng thấy có pháp Bồ-đề để chứng đắc, chẳng thấy có người chứng được Bồ-đề. Tôi thấy Chánh đẳng giác thừa như vậy, nghĩa là ở trong đó hoàn toàn không thấy chi cả.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại hỏi vị kia rằng:

–Đối với Như Lai, ông nên thấy thế nào?

Mạn-thù-thất-lợi đáp:

–Đại đức, thôi thôi! Chớ khởi lên ngôn luận đối với Như Lai, Bạc Long Tượng Vương.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Mạn-thù-thất-lợi, theo như ông nói thì Phật là khái niệm thế nào?

Mạn-thù-thất-lợi nói:

–Nay hỏi Đại đức, như Ngài đã nói thì ngã có khái niệm ra sao?

Xá-lợi Tử nói:

–Ngã chỉ là giả lập danh tự, là khái niệm về không. Đại đức nên biết, khái niệm của Phật tức là khái niệm về ngã. Ngã và Phật đều rốt ráo không, chỉ tùy theo thế gian giả lập danh tự. Danh từ Bồ-đề cũng là giả lập, không thể tìm chỗ này để cầu quả Bồ-đề thật. Tướng của Bồ-đề là không, không thể nêu ra được. Vì sao? Vì Bồ-đề và danh tự cả hai đều là không. Vì danh tự là không, nên lời nói cũng không nên. Không thể lấy không để biểu thị pháp không được. Vì Bồ-đề là không nên Phật cũng là không, nên nói Phật là khái niệm của không.

Lại nữa Đại đức, nói Phật ấy là không đến, không đi, không sinh, không diệt, không có sự chứng đắc, không có sự thành tựu, không danh, không tướng, không thể phân biệt, không ngôn ngữ, không nói năng, không thể biểu thị, chỉ có trí tuệ nhiệm mầu tự chứng biết bên trong. Nghĩa là các Như Lai đã biết được tất cả pháp rốt ráo là không, là vắng lặng nên chứng đại Bồ-đề, tùy thuận thế gian giả lập danh tự, nên xưng là Phật, chẳng phải thật có, vì có hay không đều chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa Đại đức, Như Lai đã chứng trí tuệ nhiệm mầu gọi là Bồ-đề, thành tựu Bồ-đề nên gọi là Phật, vì Bồ-đề không, nên Phật cũng là không. Do đây, nên danh từ Phật chỉ là khái niệm của không.

Khi ấy, Xá-lợi Tử liền bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, Mạn-thù-thất-lợi đã nói pháp thâm sâu, kẻ sơ học không thể hiểu

rõ được.

Bấy giờ, Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi liền thưa Cụ thọ Xá-lợi Tử rằng:

–Những điều tôi nói chẳng phải chỉ có kẻ sơ học không thể hiểu rõ được, mà những vị A-la-hán với “các việc làm đã xong” cũng không thể hiểu nổi. Lời tôi nói ra chẳng phải để có người hiểu được. Vì sao? Vì tướng Bồ-đề chẳng phải là chủ thể hay đối tượng trong sự nhận biết của ý thức hay được nhận biết, không thấy, không nghe, không chứng đắc, không nhớ nghĩ, không sinh, không diệt, không thể nói rõ, không thể nghe nhận, tánh tướng của Bồ-đề này là không, là vắng lặng. Các Đại Bồ-tát còn chưa hiểu được, huống gì sự hiểu biết của Nhị thừa mà hiểu nổi. Tánh tướng của Bồ-đề còn chẳng thể nắm bắt được huống gì sẽ có người thật chứng Bồ-đề.

Xá-lợi Tử nói:

–Mạn-thù-thất-lợi, đối với pháp giới, Phật há chẳng chứng ư?

Mạn-thù-thất-lợi đáp:

–Đại đức, chẳng phải vậy. Vì sao? Vì Phật tức pháp giới, pháp giới tức Phật. Pháp giới chẳng lẽ lại chứng pháp giới.

Lại nữa, Xá-lợi-phất, tất cả pháp không nên nói là pháp giới, tức pháp giới này nói là Bồ-đề. Bồ-đề và pháp giới đều là tánh tướng, do đó nên nói tất cả pháp không. Tất cả pháp không hoặc Bồ-đề, pháp giới đều là cảnh giới của Phật, không hai, không khác, vì không hai, không khác nên không thể hiểu rõ, vì không thể hiểu rõ nên không có ngôn thuyết, vì không ngôn thuyết nên không thể phô bày cái hữu vi hay vô vi, sự có hay chẳng phải có...

Lại nữa, Xá-lợi-phất, tánh của tất cả pháp không hai, không khác, vì không hai, không khác nên không thể hiểu rõ, vì không thể hiểu rõ nên không có ngôn thuyết, vì không ngôn thuyết nên không thể phô bày. Vì sao? Vì bản tánh các pháp hoàn toàn không sở hữu, không thể diễn bày ở chỗ này, chỗ kia, là vật này, hay vật nọ.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu tạo ra vô gián, phải biết tức tạo ra sự chẳng thể nghĩ bàn, cũng là tạo ra thật tế. Vì sao? Xá-lợi Tử, chẳng thể nghĩ bàn và năm tội vô gián đều là thật tế, tánh không sai khác, vì đã không có người tạo ra được thật tế. Thế nên vô gián hay chẳng thể nghĩ bàn đều không thể tạo. Do nghĩa này nên kẻ tạo nghiệp vô gián chẳng đọa vào địa ngục. Kẻ tạo nghiệp chẳng nghĩ bàn chẳng được sinh lên trời, kẻ tạo vô gián chẳng phải chìm đắm trong đêm dài sinh tử; kẻ tạo chẳng nghĩ bàn cũng chẳng phải rất ráo chứng được Niết-bàn. Vì sao? Xá-lợi Tử, chẳng thể nghĩ bàn và năm vô gián đều trụ thật tế, tánh không sai khác, không sinh, không diệt, không đến, không đi, chẳng phải nhân, chẳng phải quả, chẳng phải thiện, chẳng phải ác, chẳng phải chiêu vờ cảnh giới ác, chẳng phải chiêu cảm cõi trời, người, chẳng phải chứng Niết-bàn, chẳng phải đắm sinh tử. Vì sao? Vì chân pháp giới chẳng phải thiện, chẳng phải ác, chẳng phải cao, chẳng phải thấp, không có trước, không có sau.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Bí-sô phạm trọng tội chẳng đọa địa ngục, người trì tịnh giới chẳng được sinh lên trời. Bí-sô phạm trọng tội chẳng chìm sinh tử, người giữ giới thanh tịnh chẳng chứng Niết-bàn. Bí-sô phạm trọng tội chẳng bị mắng chửi, người giữ tịnh giới chẳng được khen ngợi. Bí-sô phạm trọng tội chẳng bị khinh miệt, người giữ tịnh giới chẳng được cung kính. Bí-sô phạm trọng tội chẳng bị chống trái, người giữ tịnh giới chẳng được hòa hợp. Bí-sô phạm trọng tội chẳng nên xa lìa, người giữ tịnh giới chẳng nên thân cận. Bí-sô phạm trọng tội chẳng bị tổn giảm, người giữ tịnh giới chẳng được tăng ích. Bí-sô phạm trọng tội chẳng phải không đáng cúng dường, người giữ tịnh giới

chẳng phải đáng cúng dường. Bí-sô phạm trọng tội chẳng phải tăng trưởng lậu hoặc, người giữ giới tịnh chẳng phải tổn giảm lậu hoặc. Bí-sô phạm trọng tội chẳng phải không thanh tịnh, người giữ tịnh giới chẳng phải chắc chắn thanh tịnh. Bí-sô phạm trọng tội chẳng phải không có tịnh tín, người giữ tịnh giới chẳng phải có tịnh tín. Bí-sô phạm trọng tội chẳng phải không cần thọ tín thí thanh tịnh, người giữ giới tịnh chẳng phải nhất định nên nhận của tín thí thanh tịnh. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì trong chân pháp giới, tánh của giữ giới và phạm giới đều bình đẳng không sai khác vậy.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các loại phạm phu gọi là hòa hợp, Bí-sô đã hết lậu hoặc gọi là chẳng hòa hợp.

Mạn-thù-thất-lợi, ngài dựa vào nghĩa nào mà nói như vậy?

–Đại đức, phạm phu cùng với chúng sinh vì hòa hợp nên gọi là người hòa hợp, còn các A-la-hán không có nghĩa này nên gọi là chẳng hòa hợp. Tôi dựa vào nghĩa này mà nói như vậy.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các loại phạm phu gọi là kẻ vượt qua sợ hãi, còn Bí-sô hết lậu hoặc gọi là chẳng vượt qua sợ hãi.

Mạn-thù-thất-lợi, ông dựa vào nghĩa nào mà nói như vậy?

–Đại đức, hàng phạm phu chẳng sợ hãi đối với pháp đáng sợ nên gọi là vượt qua sợ hãi. Các A-la-hán biết pháp đáng sợ, thật không sở hữu, không có sự sợ hãi để vượt qua. Tôi dựa vào nghĩa này mà nói như vậy.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các hàng phạm phu đạt được Vô diệt nhãn, còn các chúng Bồ-tát đạt được Vô sinh nhãn.

Mạn-thù-thất-lợi, ông dựa vào nghĩa nào mà nói như thế?

–Đại đức, phạm phu chẳng ưa tịch tĩnh gọi là đạt Vô diệt nhãn, các chúng Bồ-tát chẳng thấy pháp có sinh, gọi là được Vô sinh nhãn. Tôi dựa vào nghĩa này mà nói như vậy.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các hàng phạm phu gọi kẻ điều phục, còn Bí-sô đã hết lậu hoặc gọi là chẳng điều phục.

Mạn-thù-thất-lợi, ông dựa vào nghĩa nào mà nói như vậy?

–Đại đức, vì hàng phạm phu chưa điều phục nên cần điều phục gọi là kẻ điều phục, còn các A-la-hán đã hết lậu hoặc, kết sử, không cần điều phục nên gọi là chẳng điều phục. Tôi dựa vào nghĩa này mà nói như vậy.

Lại nữa Xá-lợi Tử, hàng phạm phu gọi là kẻ tăng thượng tâm, vượt khỏi sự tu hành. Bí-sô hết lậu hoặc tâm hạ liệt chẳng phải vượt khỏi hành.

Mạn-thù-thất-lợi, ông dựa vào nghĩa nào mà nói như vậy?

–Đại đức, tâm của phạm phu cống cao, hành động trái pháp giới, gọi là kẻ có tâm tăng thượng, vượt khỏi hành. Các A-la-hán thì tâm khiêm hạ, hành nghiệp thuận với pháp giới, gọi là tâm hạ liệt chẳng phải vượt khỏi hành. Tôi dựa vào nghĩa này mà nói như vậy.

Khi ấy, Xá-lợi Tử khen Mạn-thù-thất-lợi rằng:

–Hay thay, hay thay! Ông vì tôi mà giải thích một cách khéo léo về nghĩa, sâu kín này.

Mạn-thù-thất-lợi trả lời:

–Đúng vậy, đúng vậy! Đại đức, chẳng những tôi giải thích nghĩa của mật ngữ này, mà tôi cũng chính là chân A-la-hán đã hết tất cả lậu hoặc. Vì sao? Vì tôi vĩnh viễn không khởi lên ưa muốn đối với Thanh văn và Độc giác nên gọi là chân A-la-hán đã hết

lậu hoặc.

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

–Có lý do nào mà nói Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề, chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt?

Mạn-thù-thất-lợi thưa rằng:

–Bạch Thế Tôn, cũng có lý do Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề nhưng chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Nghĩa là trong Bồ-đề không có chút pháp nào gọi là quả vị Giác ngộ cao tốt, nhưng tánh của chân Bồ-đề vẫn không sai khác, chẳng phải hễ ngồi là có thể chứng còn chẳng ngồi bi liền bỏ. Do yếu tố này nên có thể nói Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề nhưng chẳng chứng Bồ-đề, vì Bồ-đề không có tướng nên không thể chứng.

Mạn-thù-thất-lợi lại bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, Vô thượng Bồ-đề tức là năm vô gián, năm vô gián kia tức là Bồ-đề này. Vì sao? Vì Bồ-đề và vô gián chỉ là giả bày, chẳng phải chân thật có tánh của Bồ-đề, chẳng phải có thể chứng được, chẳng phải có thể tu tập, chẳng thể hiện thấy, năm vô gián kia cũng lại như vậy. Vả lại, bản tánh của tất cả pháp rốt ráo không thể hiện thấy, ở trong ấy không có sự giác ngộ, không có người giác ngộ; không thấy, không có người thấy; không biết, không có người biết; không có sự phân biệt, không có người phân biệt; bình đẳng, lìa tướng nên gọi là Bồ-đề. Tánh của năm vô gián cũng lại như vậy, do đây mà nói Bồ-đề chẳng thể chứng được. Kể nào nói có thể chứng được, tu tập và thấy rõ đại Bồ-đề ấy là tăng thượng mạn.

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

–Nay ông gọi Ta là Như Lai ư?

–Bạch Thế Tôn, chẳng phải! Bạch Thiện Thệ, chẳng phải! Con chẳng gọi Phật là thật Như Lai. Vì sao? Bởi rằng Như Lai dùng trí vi diệu chứng được chân như. Diệu trí và chân như cả hai đều lìa tướng, chân như lìa tướng chẳng gọi là chân như, diệu trí cũng vậy chẳng gọi là diệu trí. Đã không có diệu trí và không có chân như cho nên Như Lai cũng chẳng phải chân như. Vì sao? Vì chân như và diệu trí chỉ là giả bày. Như Lai cũng vậy, chẳng phải là hai, chẳng phải không hai. Thế nên diệu trí, chân như hay Như Lai chỉ có giả danh mà không một sự thật nào, nên chẳng gọi Phật là thật Như Lai.

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

–Ông chẳng nghi ngờ đối với Như Lai ư?

Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, chẳng phải vậy! Bạch Thiện Thệ, chẳng phải vậy! Vì sao? Vì con quán Như Lai thật chẳng thể nắm bắt được, không sinh, không diệt nên không có sự nghi ngờ.

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

–Như Lai há chẳng xuất hiện ở thế gian ư?

Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, chẳng phải! Bạch Thiện Thệ, chẳng phải! Nếu chân pháp giới xuất hiện ở thế gian, có thể nói Như Lai xuất hiện ở thế gian. Chẳng phải chân pháp giới xuất hiện ở thế gian, cho nên Như Lai cũng chẳng xuất hiện.

Phật dạy:

–Mạn-thù-thất-lợi, người cho rằng hằng hà sa số chư Phật đã nhập Niết-bàn rồi chẳng?

Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, chẳng phải chư Phật, Như Lai đồng một tướng cảnh giới chẳng nghĩ bàn sao?

Phật dạy:

–Mạn-thù-thất-lợi, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông nói! Chư Phật Như Lai đồng một tướng, cảnh giới chẳng nghĩ bàn.

Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, nay Đức Phật Thế Tôn đang trụ thế chẳng?

Phật dạy:

–Đúng vậy!

Mạn-thù-thất-lợi liền bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đức Phật Thế Tôn đang trụ thế thì hằng hà sa số chư Phật Thế Tôn cũng đang trụ thế. Vì sao? Vì tất cả Như Lai đồng một tướng cảnh giới chẳng nghĩ bàn. Tướng chẳng nghĩ bàn không sinh, không diệt thì làm sao chư Phật có việc nhập Niết-bàn? Thế nên, bạch Thế Tôn, nếu đời vị lai sẽ có Phật ra đời thì tất cả Như Lai đều sẽ ra đời. Nếu Đức Phật quá khứ đã nhập Niết-bàn thì tất cả Như Lai đều đã diệt độ. Nếu Đức Phật hiện tại đang chứng Bồ-đề thì tất cả Như Lai đều đang chứng. Vì sao? Trong cảnh giới chẳng nghĩ bàn có bao nhiêu Đức Phật quá khứ, hiện tại, vị lai đều không khác nhau. Nhưng vì thế gian mê lầm chấp trước các thứ hý luận nên cho rằng Đức Phật Thế Tôn có sinh, có diệt, có chứng Bồ-đề.

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

–Pháp mà ông nói thì chỉ có Như Lai hoặc Bồ-tát không thoái chuyển hay đại A-la-hán mới hiểu rõ được, ngoài ra chẳng ai hiểu nổi. Vì sao? Vì chỉ Như Lai... nghe pháp sâu xa này, hiểu rõ như thật, chẳng khen, chẳng chê, biết tâm hay chẳng phải tâm đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh của tất cả pháp đều bình đẳng, tâm và chẳng phải tâm đều chẳng thể nắm bắt được. Do đây nên không khen, không chê đối với pháp này.

Mạn-thù-thất-lợi liền bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, đối với pháp này, ai sẽ khen chê?

Phật dạy:

–Đồng tử, đối với kẻ phàm phu ngu si kia, tâm này chẳng phải thật là tánh của tâm, nó đồng với tánh tâm của Phật không thể nghĩ bàn.

Mạn-thù-thất-lợi lại bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, đối với hàng phàm phu ngu si, tánh tâm và chẳng phải tâm đồng với tánh của tâm Phật chẳng nghĩ bàn phải không?

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông nói! Vì sao? Vì Phật, hữu tình, tâm và tất cả pháp đều bình đẳng và chẳng thể nghĩ bàn.

Mạn-thù-thất-lợi lại bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, Phật, hữu tình, tâm và tất cả pháp thấy đều bình đẳng, khiến cho các bậc Thánh hiền cầu Niết-bàn, siêng tu tinh tấn, há chẳng uống công chẳng? Vì sao? Vì tánh chẳng thể nghĩ bàn và tánh Niết-bàn không sai khác thì cần gì mà cầu! Nếu có kẻ nói rằng: Pháp phàm phu này và pháp của Thánh giả này có tướng khác nhau, phải biết kẻ ấy chưa từng gần gũi bạn lành chân tịnh, nói như vậy làm cho hữu tình chấp vào hai pháp khác nhau, đắm chìm trong sinh tử, chẳng chứng Niết-bàn.

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

–Ông muốn Như Lai ở trong loài hữu tình là Bạc Tối Thắng chăng?

Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu thật có hữu tình thì con nguyện Như Lai sẽ là Bạc Tối Thắng, nhưng loài hữu tình thật chẳng thể nắm bắt được.

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

–Ông muốn Phật thành tựu pháp chẳng nghĩ bàn chăng?

Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu thật có pháp chẳng nghĩ bàn để thành tựu thì con nguyện Như Lai thành tựu pháp ấy, nhưng không có việc ấy.

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

–Ông muốn Như Lai thuyết pháp điều phục các đệ tử chăng?

Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu có sự thuyết pháp mà điều phục được chân như, pháp giới, thì con nguyện Như Lai thuyết pháp điều phục các chúng đệ tử. Nhưng Đức Phật Thế Tôn xuất hiện ở đời hoàn toàn không có ân đức đối với loài hữu tình. Vì sao? Vì các loài hữu tình trụ chân như, pháp giới, không có tạp nhiễm. Ở trong đây, phàm phu hay Thánh giả, được nói hay được nghe đều chẳng thể nắm bắt được.

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

–Ông muốn Như Lai là ruộng phước chân chánh vô thượng của đời ư?

Mạn-thù-thất-lợi thưa rằng:

–Bạch Thế Tôn, nếu các ruộng phước là thật có thì con cũng muốn Phật là Bạc Vô Thượng của họ, nhưng các ruộng phước thật chẳng thể nắm bắt được. Thế nên chư Phật đều chẳng phải ruộng phước, cũng chẳng phải là chẳng phải ruộng phước. Vì tánh của phước, chẳng phải phước và tất cả pháp đều bình đẳng. Nhưng ruộng phước cho thế gian có khả năng vô tận nên thế gian cùng nói chư Phật là ruộng phước vô thượng. Chư Phật Thế Tôn chứng được phước vô tận, cho nên có thể nói Ngài là ruộng phước vô thượng. Vả lại, người làm ruộng phước cho thế gian không có sự thoái chuyển nên đời cùng gọi người ấy là ruộng vô thượng. Chư Phật Thế Tôn chứng được phước không thoái chuyển cho nên có thể nói Ngài là ruộng phước vô thượng.

Lại nữa, sự diệu dụng của ruộng phước cho thế gian khó nghĩ bàn nên đời cùng gọi chư Phật là ruộng phước vô thượng. Chư Phật Thế Tôn chứng được phước khó nghĩ bàn, cho nên gọi là phước điền vô thượng. Chư Phật tuy thật là phước điền vô thượng nhưng người gieo trồng phước thì không bớt, không thêm.

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

–Ông dựa vào nghĩa nào mà nói như vậy?

Mạn-thù-thất-lợi thưa rằng:

–Bạch Thế Tôn, tướng ruộng phước của Phật không thể nghĩ bàn, nếu có người ở trong đó mà gieo trồng thì liền có thể hiểu rõ pháp tánh bình đẳng, thông suốt tất cả pháp không tăng, không giảm, nên Phật thật là ruộng phước vô thượng.

Bấy giờ, vì thần lực và pháp lực của Phật nên đại địa biến động sáu cách. Khi đó, trong chúng hội có mười sáu ức chúng Đại Bí-sô chấm dứt các lậu, tâm được giải thoát. Bảy trăm Bí-sô-ni, ba ngàn Ô-ba-sách-ca, bốn vạn Ô-ba-tư-ca, sáu mươi muôn ức chúng trời cõi Dục xa lìa trần cấu, được mất pháp thanh tịnh.

Khi ấy, A-nan-đà liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ chân Phật, mặc y che vai trái, gối phải sát đất, chấp tay cung kính thưa rằng:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Bạch Thế Tôn, nhân nào duyên nào mà hôm nay đại địa này biến động sáu cách?

Bấy giờ, Phật bảo A-nan-đà rằng:

–Do Diêu Cát Tường nói về tướng ruộng phước, nay Ta ấn chứng nên hiện điềm này. Chư Phật quá khứ cũng nói tướng ruộng phước tại nơi này, khiến cho đại địa biến động, nên lúc này hiện lên sự việc như vậy.

